

KIỂM TRA THỰC HÀNH 2, 3 –Đề 3

Môn: Hệ Quản trị Cơ sở dữ liệu - Thời gian: 80 phút

Sinh viên tạo thư mục tên *HoTenSV_MaSV* trên đĩa làm việc, chứa tất cả bài làm sau:

- ⊗ Phân phân quyền của Admin (Câu 1) và toàn bộ Câu 2, Câu 3: lưu trong file *HoTenSV.sql*
- ⊗ Phân thao tác của các nhân viên (Câu 1): lưu trong các file *tenSV_TN.sql*, *tenSV_NV.sql*, *tenSV_QL.sql*

PHẦN 1

Câu 1: (5đ)

Có 2 nhóm nhân viên với các công việc cụ thể sau:

- Các nhân viên hiệu chỉnh (nhập, sửa, xóa) và xem số liệu trên bảng EmployeeDepartmentHistory : gồm trưởng nhóm TN và nhân viên NV.
- Nhân viên quản lý QL xem và duyệt các báo cáo thống kê: thuộc role db_datareader

Thực hiện các yêu cầu sau:

- a. Tạo các login; tạo các user khai thác CSDL AdventureWorks2008R2 cho các nhân viên (tên login trùng tên user). (1đ)
- b. Phân quyền để các nhân viên hoàn thành nhiệm vụ được phân công (như đã nêu trên). Admin chỉ cấp quyền cho trưởng nhóm và quản lý (1đ)
- c. **Đăng nhập phù hợp**, mở cửa sổ query tương ứng và viết lệnh để: Nhân viên TN sửa 1 dòng dữ liệu tùy ý, nhân viên NV xóa 1 dòng dữ liệu tùy ý và nhân viên QL xem lại kết quả thực hiện của 2 NV trên. (*Lưu ý: Lưu tên các cửa sổ query làm việc ứng với các nhân viên là tenSV_TN, tensv_NV, tensv_QL và lưu các query này vào thư mục bài làm, chụp hình kết quả thực thi lệnh và lưu vào file word*) (1đ)
- d. Nhân viên NV nghỉ việc, trưởng nhóm hãy thu hồi quyền cấp cho NV này. Viết lệnh kiểm tra quyền trên cửa sổ query của NV (1đ).
- e. Nhóm nhân viên hoàn thành dự án, admin hãy vô hiệu hóa các hoạt động của nhóm này trên CSDL. Viết lệnh kiểm tra quyền trên cửa sổ query của các nhân viên (1đ).

Câu 2: (5đ)

- a. Bảng Purchasing.PurchaseOrderDetail lưu thông tin Product được mua trong mỗi hóa đơn. Trong đó cột **OrderQty** lưu số lượng theo hóa đơn, **ReceivedQTY** lưu số lượng Product thực tế nhận, **RejectedQTY** lưu số lượng Product bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.
- b. Viết trigger đặt tên 'tensv' khi user thực hiện thao tác update trên cột RejectedQTY thì Trigger kiểm tra để đảm bảo rằng buộc **OrderQty = ReceivedQTY + RejectedQTY**
- c. Kiểm chứng hoạt động của trigger trên (1đ)

PHẦN 2

Câu 3: (10 đ)

- a. [Viết lệnh thực hiện **Full Backup?**]. (2đ)
- b. Tạo một transaction tăng lương (Rate) thêm 10% cho các nhân viên làm việc ca (Shift.Name) chiều và tăng 20% lương cho các nhân viên làm việc ca đêm.
- c. [thực hiện **Differential Backup**]. (2đ)
- d. Xóa mọi bản ghi trong bảng ProductCostHistory.
- e. [Ghi nhận dữ liệu đang có và thực hiện **Differential Backup**] (2đ).
- f. Bổ sung thêm 1 số phone mới (Person.PersonPhone) cho nhân viên có mã số nhân viên (BusinessEntityID) là 10001.
- g. [thực hiện **Log Backup**] (2đ).
- h. Xóa CSDL AdventureWorks2008R2.
Phục hồi CSDL về trạng thái bước c. Kiểm tra xem dữ liệu phục hồi có đạt yêu cầu không (lương có tăng, các bản ghi có bị xóa, chưa có thêm số phone mới)? (2đ)

---- Hết ----